ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 09 /2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-Cp ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền; phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 01/TTr-SNV ngày 01/7/2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc và Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Long An và Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo và Dân tộc trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, DK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh
(Kèm theo Quyết định số 09 /2025/QĐ-UBND ngày 03 /7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tây Ninh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chấp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác) thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã; người có uy tín; tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

4. Về công tác dân tộc:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc; đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

c) Tham mưu, đề xuất tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ khó khăn, giải quyết các nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp xã; tổ chức các hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trinh Bộ Dân tộc và Tôn giáo phê duyệt các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã về việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

5. Về tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn; tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vụ việc cụ thể, vụ việc nổi cộm, nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (nếu có).

8. Thực hiện hợp tác quốc tế lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

11. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

12. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

13. Kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

14. Tiếp nhận kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần dân tộc và tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

16. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm cơ cấu hợp lý tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; chú trọng, ưu tiên tuyển dụng, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ.

17. Phối hợp với các sở liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp theo chế độ cử tuyển và vào trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương nhà giáo; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

18. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

21. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo là người đứng đầu Sở Dân tộc và Tôn giáo, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phó Giám đốc Dân tộc và Tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay mặt Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo, gồm:

a) Văn phòng Sở ;

b) Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Dân tộc;

- Phòng Tôn giáo;

- Phòng Tín ngưỡng.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

3. Biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại các sở, ngành tỉnh. Việc phân bổ biên chế cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Giám đốc Sở thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp và thuộc trong tổng biên chế công chức, viên chức được UBND tỉnh giao cho Sở.

4. Số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc Sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.